

Sông Mã, ngày 31 tháng 3 năm 2021

Số: 06/2021/QĐST - DS

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 22 tháng 3 năm 2021 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 16/2021/TLST - DS, ngày 17/3/2021.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Lường Thị T, sinh năm 1993.

Trú tại: Bản N, xã P, huyện S, tỉnh Sơn La.

- Đồng bị đơn: Ông Lò Văn H (sinh năm 1963), bà Cà Thị B (sinh năm 1964).

Cùng trú tại: Bản N, xã P, huyện S, tỉnh Sơn La.

- Người có quyền nghĩa vụ liên quan: Ông Lường Văn A, sinh năm 1968. Trú tại: Bản N, xã P, huyện S, tỉnh Sơn La.

- Người làm chứng:

+ Anh Lường Văn T, sinh năm 1981. Trú tại: Bản N, xã P, huyện S, tỉnh Sơn La.

+ Anh Bạc Cầm D, sinh năm 1975. Trú tại: Bản N, xã P, huyện S, tỉnh Sơn La.

+ Ông Lò Văn X, sinh năm 1958. Trú tại: Bản N, xã P, huyện S, tỉnh Sơn La.

+ Anh Lò Văn N1, sinh năm 1971. Trú tại: Bản V, xã P, huyện S, tỉnh Sơn La.

+ Anh Lò Văn T1, sinh năm 1990. Trú tại: Bản N, xã P, huyện S, tỉnh Sơn La.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Ông Lò Văn H và bà Cà Thị B nhất trí trả lại cho chị Lường Thị T các tài sản gồm: Các cột gỗ; Tiền đền bù được hưởng do anh Lò Văn L (là chồng của chị T) bị tai nạn chết, gồm: tiền mai táng phí, bồi thường tổn thất tinh thần, tiền chi phí nuôi dưỡng cho hai con của chị T và anh L; Tiền bán xe máy. Tổng các khoản được quy đổi thành tiền là 90.600.000đ (chín mươi triệu sáu trăm nghìn đồng), không tính lãi xuất và trả 02 con bò (không quy đổi giá trị thành tiền) mỗi con nặng khoảng 90kg. Thời gian trả theo đợt cụ thể như sau:

+ Đợt 1: Chiều ngày 22/3/2021 vợ chồng ông H - bà B sẽ trả cho chị T số tiền 30.000.000đ (ba mươi triệu đồng) và trả 02 con bò.

+ Đợt 2: Vợ chồng ông H - bà B trả nốt số tiền còn lại là 60.600.000đ (sáu mươi triệu sáu trăm nghìn đồng), hạn trả cuối trước ngày 30/10/2021.

"Kể từ ngày bên có quyền yêu cầu thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án đối với khoản tiền phải thi hành án, bên có nghĩa vụ phải thi hành án còn phải chịu khoản lãi đối với số tiền chậm trả theo quy định tại các Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán"

- Về án phí: Chị Lường Thị T được miễn nộp án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- Chi cục THADS huyện Sông Mã;
- VKSND huyện Sông Mã;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Hoàng Thị Nhung